| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ | *Châu Thành, ngày 11 tháng 07 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Thạch Thị D**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 52, ấp Kinh M, xã An N, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

* *Bị đơn*: Ông **Lý D**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số nhà 52, ấp Kinh M, xã An N, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Thị D và ông Lý D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị D và ông Lý D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thạch Thị D và ông Lý D thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung tên Lý Anh T, sinh ngày 27/11/2001 và Lý Thị Cẩm T sinh ngày 15/04/2011 cho bà Thạch Thị D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (Theo nguyện vọng của hai cháu T và T). Ông Lý D không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do bà D không yêu cầu.

Ông Lý D được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Thạch Thị D đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006823 ngày 04/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 150.000 đồng bà Thạch Thị D được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Kim Sa Pha**